

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:178/2022/HSST

Ngày: 06-9-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 09 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 08 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Lý Kiều O, sinh năm 1974, có 01 em ruột, bản thân chưa có chồng, có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 18/02/2022, đến ngày 27/02/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, “có mặt”.

2/ Trần Văn N, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị U (chết), có 04 anh, chị, em ruột, bản thân chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/02/2022, “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Phước D, sinh năm 1992; địa chỉ: số 3X đường B, Phường K,

Quận N, thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ ngày 18/02/2022, Trần Văn N điều khiển xe gắn máy biển số 59L1-228.38 chở Nguyễn Ngọc Q từ chỗ làm việc về phòng trọ của Q tại ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường về, N rủ Q hùn tiền mua ma túy về sử dụng thì Q đồng ý. Hai bên thỏa thuận Q bỏ ra 100.000 đồng, N bỏ ra 200.000 đồng để mua chất ma túy. Thỏa thuận xong, Q điện thoại cho một người bạn tên Đ nhờ mua 300.000 đồng ma túy. Đ đồng ý và hẹn giao chất ma túy, nhận tiền trước phòng trọ của Q. Sau khi chở Q về phòng trọ, N điện thoại cho Nguyễn Hoàng Đ1 rủ Đ1 hùn 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng, Đ1 đồng ý và bảo N ứng trước tiền mua ma túy rồi Đ1 sẽ trả lại cho N sau. Gọi điện xong, N đưa cho Q 200.000 đồng. Q lấy tiền và đi bộ ra trước nhà trọ để gặp 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) để trả tiền và nhận 01 gói nylon chứa chất ma túy cùng với bộ dụng cụ sử dụng ma túy mang vào phòng đưa cho N xem. Tiếp đó, Q lấy một ít chất ma túy đổ vào bộ dụng cụ, số ma túy còn lại Q giấu vào trong hộc tủ nhựa trong phòng trọ. Sau đó Đ1 đến và đưa cho N 100.000 đồng như đã thỏa thuận rồi cùng Q, N ngồi sử dụng chất ma túy. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, Công an xã T đến kiểm tra phát hiện các bị cáo đang sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá mà Q giấu ở trong hộc tủ, đồng thời lập biên bản bắt quả tang và thu giữ các tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 1207/KLGD-MT ngày 24/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3926 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, N và Q cùng khai nhận: ngày 13/02/2022, mỗi bị cáo hùn 100.000 đồng và ngày 15/02/2022 mỗi bị cáo hùn 150.000 đồng mua ma túy về cùng sử dụng tại phòng trọ của Q ở ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Nguyễn Hoàng Đ1, ngày 14/6/2022 cơ quan có thẩm quyền đã ra quyết định khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Đ1 đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định truy nã, đồng thời quyết định tách hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Đ1 ra thành vụ án hình sự số 07 ngày 13/7/2022 để tiếp tục điều tra.

Đối với người bán ma túy tên Đ và người giao ma túy cho Q, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đang tiếp tục điều tra làm rõ.

Về vật chứng:

- Thu giữ của Q: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 243/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 867816030015631.

- Thu giữ của N: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 357648100156558; 01 xe gắn máy biển số 59L1-228.38, số máy: 5P11-361266, số khung: BY-361264.

- Thu của Đ1: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 867816030546510; 01 xe gắn máy biển số 59Y2-207.62, số máy: JC52E-0009221, số khung: RLHJC5209CY701650, Công an xã T đã giao trả lại 02 vật chứng này cho Đ1.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKS.CC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Văn N tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, d khoản 2 Điều 256, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mức án tù 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp mức hình phạt chung bị cáo Q phải chấp hành là từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm 06 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ và 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động hiệu Samsung; trả lại cho bị cáo N 01 xe gắn máy biển số 59L1-228.38.

Đối với Nguyễn Hoàng Đ1, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với người bán ma túy tên Đ và người giao ma túy cho bị cáo Q, khi nào cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi làm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Trần Văn N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lời nói sau cùng, bị cáo Q và bị cáo N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Trần Văn N khai nhận: ngày 18/02/2022, N rủ Q và Đ1 mỗi người hùn 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng, Q và Đ1 đồng ý. N đưa cho Q 200.000 đồng gồm 100.000 đồng của N và 100.000 đồng N ứng trước cho Đ1, sau đó Q liên lạc với Đ1 mua 300.000 đồng ma túy. Sau khi mua được ma túy mang về phòng trọ, Q đổ một phần ma túy vào dụng cụ sử dụng, phần ma túy còn lại cất giấu trong hộp tủ nhựa trong phòng trọ, rồi N và Q chờ Đ1 đến cùng sử dụng. Khi đến phòng trọ của Q tại ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Đ1 đưa cho N 100.000 đồng rồi cùng N và Q sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, Công an xã Đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang các bị cáo và Đ1 đang sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ 01 gói nylon ma túy trong hộp tủ nhựa tại phòng trọ của Q. Qua giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu (thu giữ tại phòng trọ của Q) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3926 gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, bị cáo N và Q còn khai nhận: ngày 13/02/2022, mỗi bị cáo hùn 100.000 đồng và ngày 15/02/2022 mỗi bị cáo hùn 150.000 đồng mua ma túy về sử dụng chung tại phòng trọ của Q ở ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi và phù hợp với Kết luận giám định số 1207/KLGD-MT ngày 24/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các

chất ma túy, vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Q và bị cáo Trần Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài hành vi trên, bị cáo Q đã 02 lần chứa chấp bị cáo N sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của mình ở ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể là vào các ngày 13/02/2022 và 15/02/2022. Ngày 18/02/2022, bị cáo Q tiếp tục chứa chấp bị cáo N và Đ1 sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ trên. Lời khai của bị cáo Q phù hợp với lời khai của bị cáo N và Đ1, điều đó chứng tỏ bị cáo Q đã nhiều lần và chứa chấp nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Q đã phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, gây mất trật tự xã hội và là nguyên nhân có thể gây ra nhiều tệ nạn và tội phạm khác, song các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo N chủ động rủ bị cáo Q và Đ1 phạm tội nên hành vi của bị cáo có tính chất nguy hiểm hơn nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Q nhiều lần chứa chấp và chứa chấp nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình, đồng thời cùng một lúc phạm 02 tội, nên hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội; do vậy, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để các bị cáo học tập và cải tạo, sau này trở thành người biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo Q đang là lao động chính nuôi 02 con nhỏ nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong mang số vụ 243/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra, xét thấy, đây là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy, xét thấy, vật chứng này

không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imei: 867816030015631 là tài sản của bị cáo Q sử dụng để liên lạc mua ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 357648100156558 là tài sản của bị cáo N dùng để liên lạc rủ Đ1 cùng mua ma túy sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với xe gắn máy biển số 59L1-228.38, số máy: 5P11-361266, số khung: BY-361264 do anh Trần Phước D là chủ sở hữu, anh Dkhai đã bán xe cho người khác với giá 6.000.000 đồng, khi bán không làm thủ tục sang tên. Bị cáo Nkhai mua xe máy trên của người đứng tên trên giấy tờ xe với giá 6.000.000 đồng, khi mua hai bên có làm giấy tờ mua bán nhưng khi bị bắt bị cáo không có điều kiện đi lấy giấy này để nộp cho cơ quan điều tra. Hội Đồng xét xử xét thấy: bị cáo N không sử dụng xe máy trên vào việc phạm tội, nhưng không có chứng cứ chứng minh việc mua bán xe nên cần giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cđăng báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp xe gắn máy biển số 59L1-228.38 trong thời hạn 03 tháng, hết thời hạn 03 tháng mà không có người đến nhận thì trả lại cho bị cáo N.

[4] Đối với Nguyễn Hoàng Đ1, ngày 14/6/2022 đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 194/QĐ-CSĐT, tuy nhiên, Đ1 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã ra quyết định truy nã nhưng chưa bắt được Đ1, nên tách hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ1 ra để giải quyết bằng một vụ án hình sự khác là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các vật chứng thu giữ của Nguyễn Hoàng Đ1 gồm: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imeil: 867816030546510; 01 xe gắn máy biển số 59Y2-207.62, số máy: JC52E-0009221, số khung: RLHJC5209CY701650, Công an xã T đã giao trả cho Đ1, Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi thu hồi và xử lý 02 vật chứng này cùng với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Đ1.

Đối với người bán ma túy tên Đv và người giao ma túy cho bị cáo Q, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi chưa điều tra làm rõ được lai lịch, nhân thân nên khi nào điều tra được sẽ xử lý sau.

[5] Việc định tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Nphạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 02(hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 18/02/2022.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 08 (tám) năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tổng hợp hình phạt của 2 tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 18/02/2022 đến ngày 27/02/2022.

4. Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo, số Imeil: 867816030015631 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imeil: 357648100156558, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu được niêm phong trong 01 gói mang số vụ 243/22 có chữ ký niêm phong của Giám định viên và cán bộ điều tra, 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cđăng báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp đối với xe gắn máy hiệu Nouvo, biển số 59L1-228.38, số máy: 5P11-361266, số khung: BY-361264 trong thời hạn 03 tháng, hết thời hạn 03 tháng không có người đến nhận thì trả lại cho bị cáo Trần Văn N.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 66/PNK ngày 11/5/2022).

5. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q và bị cáo Trần Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: các bị cáo Nguyễn Ngọc Q và Trần Văn N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kim Hoài